

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA**

-- --

**Dương Xuân Hùng**

**THỰC TRẠNG KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ  
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN Ở HAI XÃ  
VÙNG SÂU HUYỆN ĐÔNG HỖ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC**

**THÁI NGUYÊN 2008**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA**

-- --

**Dương Xuân Hùng**

**THỰC TRẠNG KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH VỀ  
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN Ở HAI XÃ  
VÙNG SÂU HUYỆN ĐỒNG HỖ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Chuyên ngành Y học dự phòng**

**Mã số: 60.72 .73**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC**

**Hướng dẫn khoa học**

**PGS.TS Đàm Khải Hoàn**

**THÁI NGUYÊN – 2008**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN</b>	3
1.1.    Tình hình vệ sinh môi trường.	3
1.1.1.    Các khái niệm cơ bản.	3
1.1.2.    Tình hình vệ sinh môi trường.	4
1.2.    Những yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh môi trường.	11
1.2.1    Một số khái niệm về kiến thức, thái độ, thực hành	11
1.2.2    Một số vấn đề về thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh môi trường của người dân	13
1.2.3    Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh môi trường.	14
<b>Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.</b>	21
2.1    Đối tượng nghiên cứu	21
2.2    Địa điểm nghiên cứu	21
2.3    Thời gian nghiên cứu	22
2.4    Phương pháp nghiên cứu	22
2.4.1.    Phương pháp chọn mẫu	23
2.4.2.    Chỉ số nghiên cứu	23
2.4.3.    Kỹ thuật thu thập thông tin và công cụ nghiên cứu	27
2.4.4.    Phương pháp không chế sai số	28
2.4.5.    Phương pháp xử lý số liệu	28

2.4.6.	Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu	29
<b>Chương 3:</b>	<b>KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b>	30
3.1.	Tình hình chung ở các điểm điều tra	30
3.2.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh môi trường của người dân tại các xã nghiên cứu	33
3.3.	Một số yếu tố liên quan đến thực hành vệ sinh môi trường của người dân ở các điểm điều tra	39
3.4	Một số kết quả nghiên cứu định tính.	43
<b>Chương 4:</b>	<b>BÀN LUẬN</b>	47
4.1.	Tình hình kinh tế văn hoá xã hội ở các điểm điều tra	47
4.2.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh môi trường của người dân ở hai xã điều tra.	51
4.3.	Mối liên quan giữa các yếu tố với thực hành về vệ sinh môi trường của người dân	57
	<b>KẾT LUẬN</b>	71
	<b>KHUYẾN NGHỊ</b>	72
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	73
	<b>PHỤ LỤC</b>	79

## CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BĐBV	:	Biết đọc biết viết
BVTV	:	Bảo vệ thực vật
CS	:	Cộng sự
ĐTNNTTS	:	Điều tra nông nghiệp nông thôn và thủy sản
HX	:	Hồ xí
KAP	:	Knowledge Attitude Practice (Kiến thức, thái độ, thực hành)
PTTT	:	Phương tiện truyền thông
TC	:	Tiêu chuẩn
TH	:	Tiểu học
THCS	:	Trung học cơ sở
UNEP	:	United Nations Environment Programme (Chương trình môi trường Liên hiệp quốc)
UNICEF	:	United Nation Children's Fund (Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc)
VS	:	Vệ sinh
VSMT	:	Vệ sinh môi trường
WHO	:	World Health Organization (Tổ chức Y tế thế giới)

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Thứ tự</b>	<b>Tên bảng</b>	<b>Trang</b>
Bảng 3.1	Phân bố đối tượng điều tra theo tuổi.	30
Bảng 3.2	Thông tin về các đối tượng điều tra	31
Bảng 3.3	Nguồn truyền thông về vệ sinh môi trường	32
Bảng 3.4	Kết quả điều tra về nguồn nước	33
Bảng 3.5	Kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về nguồn nước.	34
Bảng 3.6	Kết quả điều tra về quản lý phân	35
Bảng 3.7	KAP của người dân về quản lý phân.	35
Bảng 3.8	KAP của người dân về chuồng gia súc	36
Bảng 3.9	Thái độ và thực hành của người dân về hoá chất bảo vệ thực vật.	37
Bảng 3.10	KAP của người dân về vệ sinh môi trường	38
Bảng 3.11	Mối liên quan giữa tình hình kinh tế với thực hành vệ sinh môi trường của người dân	39
Bảng 3.12	Mối liên quan giữa phương tiện truyền thông với thực hành vệ sinh môi trường của người dân	40
Bảng 3.13	Mối liên quan giữa trình độ học vấn của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	40
Bảng 3.14	Mối liên quan giữa lứa tuổi của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	41
Bảng 3.15	Mối liên quan giữa giới của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	41
Bảng 3.16	Mối liên quan giữa thành phần dân tộc của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	42
Bảng 3.17	Mối liên quan giữa kiến thức của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	42
Bảng 3.18	Mối liên quan giữa thái độ của người dân với thực hành về vệ sinh môi trường	43

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<b>Thứ tự</b>	<b>Tên biểu</b>	<b>Trang</b>
Biểu đồ 3.1	Phân bố đối tượng theo giới	30
Biểu đồ 3.2	Tình hình kinh tế của các hộ điều tra	31
Biểu đồ 3.3	Tình hình PTTT của các hộ điều tra	32
Biểu đồ 3.4	KAP của người dân về nguồn nước	34
Biểu đồ 3.5	KAP của người dân về quản lý phân	36
Biểu đồ 3.6	KAP của người dân về chuồng gia súc	37
Biểu đồ 3.7	KAP của người dân về hoá chất bảo vệ thực vật	38
Biểu đồ 3.8	KAP của người dân về vệ sinh môi trường	39
Biểu đồ 4.1	So sánh tỷ lệ hộ gia đình có hố xí và hố xí hợp vệ sinh tại 2 xã nghiên cứu với một số nghiên cứu và điều tra khác.	52
Biểu đồ 4.2	So sánh tỷ lệ hộ gia đình có nước sạch với một số nghiên cứu khác.	55

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Vệ sinh môi trường là một trong những vấn đề được quan tâm không chỉ ở phạm vi một quốc gia, một khu vực mà đang là vấn đề được quan tâm trên phạm vi toàn cầu bởi tầm quan trọng của nó với sức khỏe con người [48]. Chính vì vậy trong các chính sách ưu tiên nhằm nâng cao đời sống cho người dân ở vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, miền núi ở nước ta hiện nay thì vệ sinh môi trường nông thôn là một vấn đề được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt và xác định là một bộ phận quan trọng trong chính sách phát triển khu vực này. Trong nhiều năm qua, công tác này đã liên tục được đề cập đến trong nhiều loại văn bản của Đảng, Nhà nước như nghị quyết Trung ương VIII, IX, chiến lược toàn diện về tăng trưởng xóa đói, giảm nghèo, chiến lược quốc gia về nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2000 - 2020 [5], nhằm tăng nhanh tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch và có nhà tiêu hợp vệ sinh, thực hiện mục tiêu cải thiện điều kiện sống và sức khỏe của người dân nông thôn, góp phần thực hiện công cuộc xóa đói, giảm nghèo và từng bước hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt đối với các vùng cao, vùng sâu, vùng khó khăn, vùng dân tộc ít người [3].

Tuy nhiên, thực tế cho thấy sự phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội tại khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng khó khăn, vùng dân tộc ít người vẫn còn rất thấp kém. Mức sống chung của người dân còn thấp, trình độ dân trí chưa được nâng cao, phong tục tập quán còn lạc hậu, hệ thống đường giao thông khó khăn, điều kiện chăm sóc y tế và phúc lợi xã hội còn thiếu thốn. Bên cạnh tình trạng bệnh tật nói chung, tình trạng ô nhiễm môi trường do con người gây ra đang là vấn đề đáng lo ngại, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và sự phát triển ở những khu vực khó khăn này [1], [2], [3], [8].



Huyện Đông Hỷ thuộc tỉnh Thái Nguyên là một huyện miền núi, điều kiện về kinh tế - văn hoá - xã hội chưa được tốt, những xã vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của huyện đang là trở ngại của các nhà quản lý. Do địa bàn sống ở vùng xa xôi hẻo lánh, đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội của người dân ở các bản vùng cao, vùng sâu còn rất thấp, nhất là hành vi về vệ sinh môi trường [19], [20], [28]. Đây chính là lý do để chúng tôi xây dựng đề tài: *“Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh môi trường của người dân ở hai xã vùng sâu huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên”*.

### **Mục tiêu nghiên cứu**

- 1. Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành vệ sinh môi trường của người dân ở hai xã vùng sâu thuộc huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên*
- 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến thực hành vệ sinh môi trường của người dân ở hai xã vùng sâu thuộc huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.*

## Chương 1

### TỔNG QUAN

#### 1.1. Tình hình vệ sinh môi trường

##### 1.1.1. Các khái niệm cơ bản

*\* Khái niệm môi trường*

- Theo nghĩa rộng: Là tổng hợp các điều kiện bên ngoài có ảnh hưởng đến một vật thể hay một sự kiện [42].

- Đối với con người: Môi trường sống là tổng hợp các điều kiện vật lý, hoá học, sinh học, kinh tế, xã hội bao quanh và ảnh hưởng đến sự sống, sự phát triển của mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Môi trường bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Môi trường tự nhiên bao gồm các yếu tố như độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng, bức xạ, nồng độ các chất hoá học có trong đất, nước, không khí, các vi sinh vật....

Môi trường xã hội bao gồm vấn đề chính trị, đạo đức, tôn giáo, văn hoá, pháp luật, phong tục, tập quán, văn hoá ứng xử, chính sách...

Ngày nay, môi trường hài hoà với sức khoẻ gắn liền với việc sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phát triển bền vững, đảm bảo gắn chặt phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và phát triển văn hoá [10].

*\*Khái niệm về sức khoẻ:* Theo Tổ chức Y tế Thế giới: “ *Sức khoẻ là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần và xã hội chứ không chỉ đơn thuần là không có bệnh hay tật*” [23].

Theo định nghĩa đó sức khoẻ bao gồm ba khía cạnh: Sức khoẻ về thân thể, sức khoẻ về tinh thần, sức khoẻ về xã hội. Cả ba mặt này làm thành một thể thống nhất tác động qua lại lẫn nhau không thể coi nhẹ một mặt nào. Một tinh thần khoẻ mạnh chỉ có được trong một cơ thể khoẻ mạnh và trong một xã